TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 18 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Xuyên

Ông Lường Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Ch** Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 24/4/1998 tại Đ.
Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12 PT; Con ông: Quàng Văn K - sinh năm 1963 và bà: Tòng Thị L - sinh năm 1972; Có vợ: Vì Thị Q - sinh năm 1997, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/11/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Tiến Ng – sinh năm 1955. Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 11/11/2019 Tổ công tác Đồn biên phòng Mường Nhà phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

phát hiện Tòng Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 27AA-036.75 chở Quàng Văn Ch có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu hai người dừng xe để kiểm tra. Quàng Văn Ch thả 1 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh từ trên tay xuống đường nhưng bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Quàng Văn Ch khai nhận:

Khoảng 06 giờ ngày 11/11/2019, khi Quàng Văn Ch đang chơi điện tử ở quán thuộc bản Na Hươm, xã Na Tông, huyện Điện Biên thì Tòng Văn Th - sinh năm 1998, trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến rủ Ch đi lên bản H, xã N, huyện Đ để tìm mua ma túy về sử dụng, Ch đồng ý và đưa xe mô tô BKS 27AA-036.75 (mượn của bố) cho Th đèo mình. Khi đến nơi, Th dừng xe và bảo Ch đứng đợi ở đường còn Th đi mua Heroine. Khoảng 15 phút sau Th quay lại đưa cho Ch 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng. Ch mở gói ma túy ra cấu một ít rồi cùng Th sử dụng bằng hình thức hít tại bụi cỏ ven đường. Số ma túy còn lại Ch gói bằng mảnh nilon màu xanh, đưa cho Th cất vào túi quần rồi Th điều khiển xe chở Ch về. Đi được một đoạn Th lấy bao thuốc lá bên trong có 3 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng và 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh đưa cho Ch. Ch vứt vỏ bao thuốc lá đi và cầm 4 gói Heroine trên tay trái. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực bản N, xã M, huyện Đ thì gặp Tổ công tác Đồn biên phòng Mường Nhà và Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ. Ch sợ quá nên thả số Heroine đang cầm trên tay xuống đất nhưng bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 04 gói chất bột màu trắng, có khối lượng 1,16 gam; chiếc xe mô tô BKS 27AA-036.75.

Quá trình lấy lời khai ban đầu Th khai không biết Ch cầm Heroine và không thừa nhận số Heroine là của mình đưa cho Ch. Ngày 12/11/2019 trong khi bị dẫn giải từ Đồn Biên Phòng Mường Nhà đến Công an huyện Điện Biên, Tòng Văn Th đã bỏ trốn, đến nay không có mặt tại địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 1033/GĐ-PC09 ngày 23/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn Ch gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn Ch là 1,16 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐB ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn Ch về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,16 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,32 gam, còn lại 0,84 gam).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, cho bị cáo hưởng mức thấp nhất do Viện kiểm sát đã đề xuất là 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 11/11/2019 tại khu vực bản N, xã M, huyện Đ, Quàng Văn Ch đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,16 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Mặc dù Ch cho rằng số ma túy là do Th đưa cho mình nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, cá nhân thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 1,16 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,32 gam, còn lại 0,84 gam) (đã niêm phong) là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với Tòng Văn Th là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo. Quá trình điều tra, ban đầu Th không thừa nhận lời khai của Ch, không biết Ch tàng trữ ma túy. Hiện Th vẫn vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO BKS 27AA-036.75, quá trình điều tra xác định là đây là tài sản của ông Quàng Văn K (bố của Quàng Văn Ch) cho Ch mượn để đi chơi, ông K không biết việc Ch dùng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu vì phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ch 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (11/11/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 1,16 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,32 gam, còn lại 0,84 gam) (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020).

3. Về án phí: Áp dụng đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn Ch.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/02/2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ